

Bản án số: **100/2025/HS-ST**

Ngày: 28/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà HTTH**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà NTNL**

2. Ông PVB

Thư ký phiên tòa: **Bà NTAM**- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông CNM- Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2025/HS- ST ngày 06/8/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2025/QĐXXST - HS ngày 13/8/2025 đối với:

Bị cáo: 1. ĐMQ- Sinh năm 1994; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện tại: Số 115 tổ 14A phường VT, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Tham gia đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông ĐLQ- sinh năm: 1969 và bà NTBH - sinh năm: 1972; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn; Có vợ là NPT- sinh năm: 1995; Có 02 con; con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 20/05/2025; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt

2. NPT - Sinh năm 1995; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện tại: Số 115 tổ 14A phường VT, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Tham gia đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông NHC- sinh năm: 1965 và bà NTH- sinh năm: 1965; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con bé; có chồng là ĐMQ - sinh năm: 1994; có 02 con; con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không. Có mặt

Người bị hại:

1/ Anh HNH, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 3 ngách 62/1 đường VC, phường NH, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

2/ Chị VTVH, sinh năm 1977.

Địa chỉ: TC, xã TT, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà NTBH, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số 115 tổ 14A phường VT, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

2/ Ông NHC, sinh năm 1965.

Địa chỉ: P501-E3 TXB, TX, Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 19/05/2025, anh HNH (Sinh năm: 1984; trú tại: số 3 ngách 62/1 đường VC, phường NH, thành phố Hà Nội) đến trụ sở Cơ quan Công an để trình báo sự việc anh H bị kẻ gian trộm cắp 02 chiếc thẻ ngân hàng và 470.000 đồng (*bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*) tiền mặt để trong cốp xe khi để xe gửi tại hầm B1 tòa nhà Vincom 54A NCT, LT, ĐD, Hà Nội vào ngày 06/05/2025. Đến khoảng 14 giờ 15 phút ngày 06/05/2025, anh H phát hiện bị kẻ gian sử dụng thẻ ngân hàng của anh H chi tiêu hết 31.100.000đ (*ba mươi một triệu một trăm nghìn đồng*) tiền trong tài khoản.

Sau khi tiếp nhận đơn trình báo của anh H, CAP LT tiến hành đến hiện trường xác minh thông tin, rà soát camera tại trung tâm thương mại Vincom tại địa chỉ trên phát hiện 02 đối tượng nam giới và nữ giới có biểu hiện nghi vấn có đặc điểm giống với 02 đối tượng đã mở cốp xe anh H trộm cắp tài sản vào ngày 06/05/2025. Tổ công tác đã mời 02 đối tượng về trụ sở làm việc. Tại trụ sở công an phường LT, ĐMQ và NPTxin được đầu thú hành vi phạm tội như sau:

Q và T là vợ chồng, do không việc làm ổn định, không có tiền chi tiêu nên Q và T bàn bạc thống nhất với nhau đến các hầm để xe của trung tâm thương mại trên địa bàn thành phố Hà Nội để tìm sơ hở của những chiếc xe máy gửi tại bãi để xe xem có ai quên hoặc không khóa cốp sẽ tiến hành mở cốp xe và trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài. Q và T phân công nhau Q là người sẽ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản còn T sẽ là người canh giới, quan sát xem có người phát hiện sẽ thông báo cho Q. Ngày 06/05/2025, Q và T phát hiện chiếc xe máy Honda Vision của anh H để tại hầm B1 Vincom 54A NCT không khóa cốp đã lén lút trộm cắp 02 thẻ ngân hàng VP Bank và 01 tập tiền mặt trị giá 470.000 đồng. Sau đó Q bảo T mang thẻ ngân hàng vừa trộm cắp được đi quẹt thẻ thanh toán mua 01 chiếc điện thoại Iphone 16 Promax màu vàng tại một cửa hàng điện thoại trên đường NK trị giá 31.100.000 đồng sau đó bán chiếc điện thoại này đi cho một người không quen biết

trên mạng xã hội với giá 26.000.000đ (hai mươi sáu triệu đồng). Sau khi mua xong T rút 02 chiếc thẻ ngân hàng đi. Số tiền trên sau khi bán được điện thoại Q và T cùng tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra, tại Cơ quan điều tra ĐMQ khai nhận ngoài hành vi phạm tội trên Q còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Trung tâm thương mại TC, phường VT, thành phố Hà Nội vào ngày 14/05/2025, cụ thể như sau:

Khoảng trưa ngày 14/05/2025, ĐMQ một mình điều khiển xe máy đến khu vực tầng hầm B2 Tòa T2, Trung tâm thương mại TC, phường VT, thành phố Hà Nội. Tại đây, Q phát hiện xe máy Honda SH Mode, màu vàng, BKS: 30M1-301.03 của chị VTTH (Sinh năm: 1977; Trú tại: TC, xã TT, thành phố Hà Nội) đang để chế độ mở cốp. Quang tiến lại gần mở cốp xe lên và trộm cắp được 01 (một) ví màu đỏ kích thước khi gấp khoảng 10x8cm, khi mở ra kích thước 20x8cm bên trong có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 (một) căn cước công dân mang tên VTTH số 001177004214. Sau khi trộm cắp được tài sản, Q kiểm tra được 6.500.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Đối với hành vi này T không tham gia, không biết và không hưởng lợi gì. Đến ngày 19/05/2025, khi Q và T cùng nhau đi đến khu vực TTTM Vincom số 54A NCT để tìm sơ hở thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì Q có nói cho biết việc Q tự đi thực hiện hành vi trộm cắp trên, tuy nhiên khi cả hai đang ở tầng hầm B1 TTTM thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, bắt giữ như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ những đồ vật, tài liệu sau:

- Tạm giữ của ĐMQ: 01 (một) ví màu đỏ kích thước khi gấp khoảng 10x8cm, khi mở ra kích thước khoảng 20x8cm; 01 (một) căn cước công dân mang tên VTTH số 001177004214; 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu vàng; BKS: 29N1-503.30; số máy: WH150MH07K08378; Số khung: LWBTDH10371043594, đều đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của NPT: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11 màu xanh; 01 (một) chiếc áo phông màu đen có họa tiết màu trắng; 01 (một) quần bò ngắn màu xanh, có 03 (ba) vết xước rách; 01 (một) áo khoác dài tay có mũ màu xanh; 01 (một) khẩu trang màu đen và 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu trắng, đều đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 80/KL-HĐĐGTS ngày 09/06/2025 của Hội đồng định giá tài sản UBND quận ĐĐ kết luận:

- “ - 01 (một) chiếc ví màu đỏ kích thước khi gấp khoảng 10x8cm, khi mở ra kích thước khoảng 20x8cm, đã qua sử dụng, đã thu hồi định giá 90.000 đồng (chín mươi nghìn đồng);

- 01 (một) căn cước công dân mang tên VTTH số 001177004214, đã qua sử dụng phí cấp lại định giá 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng);

- 02 (hai) thẻ do ngân hàng VPBank cấp, đã qua sử dụng, chưa thu hồi phí cấp lại định giá 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng).”

Đối với 01 (một) ví màu đỏ kích, 01 (một) căn cước công dân mang tên VTTH. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của chị VTTH Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho người bị hại, chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự gì khác.

Đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, BKS: 29N1-503.30. Tại Cơ quan điều tra, ĐMQ và NPT khai nhận chiếc xe trên là mượn của ông NHC (Sinh năm: 1965; Trú tại: P501-E3 tập thể TXB, phường TX, thành phố Hà Nội – là bố đẻ của NPT). Ông C mua lại chiếc xe trên từ anh ĐĐC (Sinh năm: 1994; Trú tại: số 581 PD, phường XP, thành phố Hà Nội – là chủ cửa hàng mua bán xe máy cũ tại địa chỉ: số 25 ngách 16/50 ĐXH, phường MĐ 1, thành phố Hà Nội) từ tháng 08/2023. Vào khoảng đầu tháng 05/2025, ông C cho T mượn chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại, ông C không biết việc Q cùng T sử dụng trên xe trên để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định, chiếc xe trên có số khung và số máy nguyên thủy. Qua tra cứu xe không nằm trong dữ liệu vật chứng và chủ đăng ký xe là anh NĐT (Sinh năm: 1975; Trú tại: Thôn Đ, xã TA, thành phố Hà Nội). Tại Cơ quan điều tra, anh T trình bày chưa từng đăng ký và sở hữu chiếc xe này.

Đối với người đàn ông mua lại chiếc điện thoại Iphone từ NPT, tại Cơ quan điều tra, T khai là một người đàn ông không quen biết, không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. T rao bán chiếc điện thoại trên qua mạng xã hội và thỏa thuận giao dịch trực tiếp tại khu vực ngã tư Đường L – NCT, phường L, thành phố Hà Nội. Khi bán điện thoại, T không nói cho người này biết về nguồn gốc chiếc điện thoại trên. Sau khi giao dịch, T đã xóa hết thông tin liên lạc với người này. Do không xác định được nhân thân đối tượng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ, xử lý.

Trách nhiệm dân sự:

Bà NTBH (Sinh năm: 1972; Trú tại: Số 115 tổ 14A phường TL, thành phố Hà Nội) là mẹ đẻ của bị cáo ĐMQ đã thay mặt hai bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh HNH số tiền 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng) và bồi thường thiệt hại cho chị VTTH số tiền 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Anh H và chị H đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu gì khác về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số 40/CT - VKSTT ngày 30/7/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Hà Nội đã truy tố bị cáo ĐMQ và NPT về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

* Bị cáo ĐMQ và NPT thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 –

Hà Nội truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo cơ hội sửa chữa sai lầm và làm lại cuộc đời.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà NTBH có đơn trình bày gửi Toà án với nội dung: bà H đã thay mặt hai bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh HNH số tiền 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng) và bồi thường thiệt hại cho chị VTTH số tiền 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Việc bà bồi thường thay cho 02 bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và bà không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả bà số tiền trên.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Hà Nội giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo ĐMQ từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo NPT từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về tang vật:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) chiếc áo phông màu đen có họa tiết màu trắng; 01 (một) quần bò ngắn màu xanh, có 03 (ba) vết xước rách; 01 (một) áo khoác dài tay có mũ màu xanh; 01 (một) khẩu trang màu đen và 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu trắng là tài sản của bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11 màu xanh do bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội;

+ Trả lại cho ông NHC 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, BKS: 29N1-503.30, đã qua sử dụng;

- Về dân sự: Anh HNH và chị VTTH đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu gì khác về dân sự nên đề nghị không xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Hà Nội, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, phù hợp với các vật chứng thu được, lời khai người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 06/05/2025, tại khu vực tầng hầm B1 Trung tâm thương mại Vincom địa chỉ số 54A NCT, phường L, thành phố Hà Nội, ĐMQ và NPT có hành vi trộm cắp tài sản gồm: số tiền mặt trị giá 470.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi nghìn đồng), 02 chiếc thẻ ngân hàng VpBank màu đen của anh HNH. Sau khi trộm cắp được tài sản, Q và T bàn bạc sử dụng thẻ ngân hàng trên để mua 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 16 Promax màu vàng của chị PPN tại cửa hàng điện thoại “BTS” địa chỉ số 24 NK, phường YH, thành phố Hà Nội trị giá 31.100.000 đồng (Ba mươi một triệu một trăm nghìn đồng). Sau đó Q và T mang đi bán cho một người đàn ông (không quen biết) qua mạng xã hội với giá 26.000.000 đồng. Số tiền trên, Q và T đã cùng nhau tiêu xài hết. Tổng trị giá tài sản, Q và T chiếm đoạt được của anh HNH là 31.970.000 đồng (Ba mươi một triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

Khoảng trưa ngày 14/05/2025, Q một mình đi đến khu vực tầng hầm B2, tòa T2, Trung tâm thương mại TC, phường VT, thành phố Hà Nội. Tại đây Q đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm: 01 (một) ví da, 01 (một) căn cước công dân, số tiền mặt trị giá 6.500.000 đồng của chị VTTH. Số tiền này, Q đã một mình tiêu xài hết. Tổng trị giá tài sản, Q chiếm đoạt được của chị Hòa là 6.660.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng). Tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại.

Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Hà Nội truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm, trong đó có tội xâm phạm sở hữu, góp phần bảo vệ tài sản của tổ chức, cá nhân. Do đó cần xử bị cáo

với mức án nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo ĐMQ đầu thú, quá trình điều tra đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại xong cho bị hại; người bị hại có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, do bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Đối với cáo NPT đầu thú, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại xong cho bị hại; người bị hại có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Mục đích của hình phạt không chỉ trừng trị người phạm tội mà còn giáo dục ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc trong cuộc sống, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, làm lại cuộc đời. Bị cáo T có nơi cư trú rõ ràng, hiện đang nuôi 02 con nhỏ (con lớn 6 tuổi, con nhỏ 3 tuổi), bị cáo có chồng là bị cáo Q (đồng phạm trong vụ án), mẹ chồng bị cáo là bà NTBH bị xuất huyết não phải mổ cấp cứu ở bệnh viện BM (có hồ sơ bệnh án kèm theo), hiện trong thời gian vật lý trị liệu và phục hồi sức khỏe nhưng đã mất khả năng lao động. Việc cho bị cáo T hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo nuôi 2 con nhỏ. Căn cứ quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, và để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Anh HNH và chị VTTH đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu gì khác về dân sự nên HĐXX không xét.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ 01 (một) chiếc áo phông màu đen có họa tiết màu trắng; 01 (một) quần bò ngắn màu xanh, có 03 (ba) vết xước rách; 01 (một) áo khoác dài tay có mũ

màu xanh; 01 (một) khẩu trang màu đen và 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu trắng, đều đã qua sử dụng do bị cáo sử dụng khi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11 màu xanh, đã qua sử dụng bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

+ 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, BKS: 29N1-503.30, đã qua sử dụng, ông C cho bị cáo T mượn để đi làm phương tiện đi lại, ông C không biết việc Q cùng T sử dụng trên xe trên để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên trả lại chiếc xe cho ông C.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo ĐMQ và NPT phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo ĐMQ 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ - ngày 20/5/2025.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo NPT 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường VT, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Áp dụng: - Điều 45, Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) chiếc áo phông màu đen có họa tiết màu trắng; 01 (một) quần bò ngắn màu xanh, có 03 (ba) vết xước rách; 01 (một) áo khoác dài tay có mũ màu xanh; 01 (một) khẩu trang màu đen và 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu trắng, đều đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11 màu xanh, đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho ông NHC 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, BKS: 29N1-503.30, đã qua sử dụng;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/8/2025 tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2- Hà Nội)

Về án phí: Bị cáo ĐMQ và bị cáo NPT mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo ĐMQ bị cáo NPT có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND Khu vực 2- Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Trại tạm giam số 1- CATP Hà Nội;
- UBND phường Vĩnh Tuy, TP Hà Nội;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hiền